

Số: **59** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **05** tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

V/v triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/02/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và kế hoạch thực hiện giai đoạn từ năm 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định nêu trên, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung, công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/02/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nội dung trong Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/02/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các sở, ngành, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện triển khai thực hiện Bộ chỉ số.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức, kiện toàn, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh.

2. Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện công tác phòng, chống thiên tai tại các cấp.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, công cụ hỗ trợ để nâng cao năng lực tham mưu về phòng, chống thiên tai cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

5. Lồng ghép nội dung về phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

6. Cung cấp đầy đủ thông tin và cảnh báo về rủi ro thiên tai có thể xảy ra ở khu vực cho người dân và doanh nghiệp.

7. Quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai:

- Đánh giá mức độ đảm bảo công trình phòng, chống thiên tai (đê điều, hồ chứa nước, khu neo đậu, công trình kết hợp sơ tán dân,...) và xác định trọng điểm xung yếu.

- Tổ chức bảo vệ duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn.

- Xây dựng, nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác ở khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai và kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai.

- Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

8. Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai; tổ chức các lớp tập huấn cho cấp xã về phòng, chống thiên tai.

9. Xây dựng phương án (bao gồm các kịch bản) ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai đối với từng loại thiên tai cụ thể, phân cấp, giao trách nhiệm thực hiện phương án theo quy định.

10. Tổ chức hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai.

11. Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai.

12. Tổ chức diễn tập về phương án ứng phó thiên tai.

13. Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm.

14. Thành lập lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

15. Tổ chức hoạt động cho lực lượng xung kích.

16. Thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định.

17. Tổ chức các biện pháp ứng phó thiên tai: Chỉ huy ứng phó thiên tai; trang thiết bị, thông tin liên lạc đảm bảo cho ứng phó thiên tai; thực hiện các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai; Báo cáo nhanh về thiệt hại thiên tai kịp

thời, chính xác; huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó; Tổ chức các hoạt động cứu hộ, cứu nạn.

18. Tổ chức công tác khắc phục hậu quả thiên tai:

- Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh;
- Bình ổn giá thị trường;
- Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình PCTT sau thiên tai;
- Thống kê đánh thiệt hại do thiên tai và nhu cầu hỗ trợ;
- Xây dựng quy trình chi tiết về huy động, quyên góp và phân bổ nguồn hỗ trợ theo quy định hiện hành;
- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị phục hồi sản xuất theo ND 02/2017/NĐ-CP;
- Bố trí dự phòng ngân sách địa phương để khắc phục hậu quả;
- Huy động và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để khắc phục hậu quả thiên tai;
- Bố trí dự toán chi hằng năm để hỗ trợ dài hạn (sửa chữa, khôi phục, nâng cấp cơ sở hạ tầng,...);
- Hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai đúng đối tượng theo quy định hiện hành.

19. Phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Bộ chỉ số phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

(Chi tiết có phụ lục Kế hoạch kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các Sở, ngành, đơn vị và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh sử dụng kinh phí được phân bổ hàng năm (nếu có) để tổ chức thực hiện hoặc lập dự toán cho các nhiệm vụ mới phát sinh, gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND tỉnh quyết định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh, Chủ tịch UBND - Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích

cực triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trình cấp thẩm quyền giải quyết trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Phòng, chống thiên tai khu vực miền Trung và Tây nguyên;
- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNTV68.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

Phụ lục:
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Kế hoạch số 59 /KH-UBND ngày 05 / 4 /2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức, kiện toàn, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành	Quyết định kiện toàn, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh	Quý II hằng năm
2	Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện công tác phòng, chống thiên tai tại các cấp	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Quý I-II hằng năm
3	Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, công cụ hỗ trợ để nâng cao năng lực tham mưu về phòng, chống thiên tai và bố trí kinh phí hoạt động cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	- Các trang thiết bị được mua sắm, bổ sung theo Bộ chỉ số. - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về cấp kinh phí hoạt động cho VP TT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Hàng năm
4	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, Hội đoàn thể và các địa phương	- Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch. - Nội dung Kế hoạch được tổ chức thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5	Lồng ghép nội dung về phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Cung cấp đầy đủ thông tin và cảnh báo về rủi ro thiên tai có thể xảy ra ở khu vực cho người dân và doanh nghiệp	VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thông tin về rủi ro thiên tai được cung cấp đầy đủ cho người dân thông qua hệ thống thông tin đại chúng, website chuyên dùng, mạng xã hội	Hàng năm và khi có thông tin về diễn biến thiên tai
7	Đánh giá mức độ đảm bảo công trình phòng, chống thiên tai (đê điều, hồ chứa nước, khu neo đậu, công trình kết hợp sơ tán dân,...) và xác định trọng điểm xung yếu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo đánh giá hàng năm hoặc theo yêu cầu	Hàng năm
8	Tổ chức bảo vệ duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chủ các công trình	Kế hoạch của Chủ công trình về duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình	Hàng năm
9	Xây dựng, nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác ở khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai và kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai	Sở Xây dựng	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố	Các Quyết định phê duyệt xây dựng công trình	Hàng năm
10	Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương	Các Quyết định phê duyệt Quy hoạch được xây dựng	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
11	Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai	Hàng năm
12	Tổ chức các lớp tập huấn cho cấp xã về phòng, chống thiên tai	UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các lớp tập huấn	Hàng năm
13	Xây dựng phương án (bao gồm các kịch bản) ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai đối với từng loại thiên tai cụ thể, phân cấp, giao trách nhiệm thực hiện phương án theo quy định	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Quý III hàng năm và trước các đợt thiên tai
14	Tổ chức hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai	UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các đợt tập huấn, tuyên truyền	Quý III hàng năm và trước các đợt thiên tai
15	Quy chế trực ban tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và thực hiện nhiệm vụ trực ban	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quy chế trực ban	Quý III năm 2021
16	Tổ chức diễn tập về phương án ứng phó thiên tai	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt diễn tập	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
17	Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm	VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III hằng năm và trước các đợt thiên tai
18	Thành lập lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định thành lập Đội xung kích PCTT tại cấp xã	Năm 2021
19	Tổ chức hoạt động cho lực lượng xung kích	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn, tập huấn, bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động; có cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động	Hằng năm
20	Thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định	Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch thu chi Quỹ; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát việc thu chi Quỹ	Quý II hằng năm và theo yêu cầu
21	Tổ chức các biện pháp ứng phó thiên tai: Chỉ huy ứng phó thiên tai; trang thiết bị; thông tin liên lạc đảm bảo cho ứng phó thiên tai; thực hiện các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai; Báo cáo nhanh về thiệt hại thiên tai kịp thời, chính xác; huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó; Tổ chức các hoạt động cứu hộ, cứu nạn	VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành	Báo cáo của các địa phương, đơn vị	Khi có thiên tai

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
22	Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, BCH PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch đảm bảo vệ sinh môi trường sau bão, lũ	Sau các đợt thiên tai
23	Tổ chức bình ôn giá thị trường	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản hướng dẫn và kế hoạch kiểm tra	Sau các đợt thiên tai
24	Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình PCTT sau thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT		Các công trình PCTT được khôi phục, nâng cấp	Sau các đợt thiên tai
25	Thống kê đánh thiệt hại do thiên tai và nhu cầu hỗ trợ	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo của các địa phương	Sau các đợt thiên tai
26	Xây dựng quy trình chi tiết về huy động, quyên góp và phân bổ nguồn hỗ trợ theo quy định hiện hành	UBND TT QVN tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Quy trình huy động, quyên góp và phân bổ nguồn hỗ trợ	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
27	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị phục hồi sản xuất theo ND 02/2017/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định hỗ trợ sản xuất nông nghiệp	Sau các đợt thiên tai
28	Huy động và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để khắc phục hậu quả thiên tai	UBMTTQVN tỉnh	Các Hội, Đoàn thể chính trị - xã hội	Các đợt kêu gọi, vận động	Sau các đợt thiên tai lớn
29	Bố trí dự toán chi hằng năm để khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ dài hạn (sửa chữa, khôi phục, nâng cấp cơ sở hạ tầng,...);	Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư	VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của Chủ tịch UBND các cấp	Sau các đợt thiên tai
30	Phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Bộ chỉ số phòng, chống thiên tai cấp tỉnh	VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện Bộ chỉ số	Khi có yêu cầu